

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2026/DS-PT
Ngày: 27-8-2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng;
Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Thủy và ông Trương Anh Tuấn;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Huy, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm,
kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử
phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2026/TLPT-DS ngày 16 tháng 6
năm 2026 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”;

Do bản án dân sự sơ thẩm số 15/2026/DS-ST ngày 21/4/2026 của Tòa án
nhân dân khu vực I - Điện Biên bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 23/2026/QĐ-PT ngày 17
tháng 7 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2026/QĐ-PT ngày 04 tháng 8
năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2026/QĐ-PT ngày 11 tháng 8 năm 2026;
Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2026/QĐ-PT ngày 17 tháng 8 năm 2026, giữa các
đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1993; Số CCCD: Z, cấp
ngày 22/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ:
Thôn C (nay là tổ dân phố Z), phường M, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Hữu L; Số CCCD: X, cấp ngày
04/04/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ:
Tổ dân phố X (nay là tổ dân phố K), phường Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

- **Bị đơn:** Bà Bùi Thị Khánh L1, sinh năm 1994; Số CCCD: C, cấp ngày
20/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ:
Số nhà C, tổ dân phố C (nay là tổ dân phố T), phường Đ, tỉnh Điện Biên (vắng
mặt).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:** Ông Phạm
Quốc V; Số CCCD: V, cấp ngày 11/04/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý

hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ: Số nhà V, tổ dân phố V (nay là tổ dân phố V), phường M, tỉnh Điện Biên. (vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác:** **Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;** *Người đại diện theo pháp luật:* ông Đoàn Trọng N, chức vụ: Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên; *Người đại diện theo ủy quyền:* ông Lương Văn S, chức vụ Phó trưởng phòng THADS khu vực 2; địa chỉ: Tổ B, phường M, tỉnh Điện Biên (theo văn bản ủy quyền số 1257/UQ-THADS, ngày 25/6/2026).

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Hữu L - Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

I. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Tại đơn khởi kiện ngày 08/4/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Xuân B trình bày:

Theo Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 03/6/2023, ông Nguyễn Xuân B đã nhận chuyển nhượng của bà Bùi Thị Khánh L1 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát: J, chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên bà Bùi Thị Khánh L1; giá trị chuyển nhượng 430.000.000 đồng; hợp đồng này không được công chứng. Ông B đã trả cho bà L1 số tiền là 387.500.000 đồng, còn 42.500.000 đồng khi nào hoàn tất thủ tục thì trả nốt. Ông B đã nhận xe từ bà L1, nhưng bà L1 không làm thủ tục sang tên đổi chủ xe cho Ông B.

Ông B khởi kiện, yêu cầu bà L1 tiếp tục thực hiện Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 03/06/2023.

2. Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 07/7/2025 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Bùi Thị Khánh L1 trình bày:

Bà L1 đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật và công nhận hiệu lực của hợp đồng mua bán xe ô tô lập ngày 03/6/2023 giữa Ông B và bà L1; không yêu cầu giải quyết hậu quả nếu hợp đồng này vô hiệu.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

3.1. Chi cục thi hành án dân sự khu vực I - Điện Biên: Xe ô tô biển kiểm soát J của bà L1 là tài sản đảm bảo thi hành án của bản án Dân sự phúc thẩm số 09/2025/DS-PT ngày 04/4/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên và đã bị phong tỏa cấm dịch chuyển tài sản theo Quyết định số 02/2024/QĐ-BPKCTT của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án. Ở thời điểm phong tỏa xe ô tô bà L1 đang sử dụng, sau khi phong tỏa xe bà L1 vẫn sử dụng. Cho đến nay không ai phản đối hay khiếu nại về việc phong tỏa cấm chuyển dịch quyền về tài sản này.

3.2 Ông Phạm Quốc V (có yêu cầu độc lập): Tại văn bản ngày 06/7/2025, ông Phạm Quốc V trình bày:

Ông Việt và bà L1 là đương sự trong vụ án “Kiện đòi tài sản”. Tại bản án dân sự phúc thẩm số 09/2025/DS-PT ngày 04/4/2025 của Toà án nhân dân Tỉnh Điện Biên đã quyết định: Bà L1 phải trả cho ông Việt số tiền 825.000.000 đồng.

Xe ô tô biển kiểm soát 27A- 094.71 của bà L1 đã bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Cấm chuyển dịch quyền về tài sản”, theo Quyết định 02/2024/QĐ-BPKCTT ngày 09/4/2024 của TAND thành phố Điện Biên Phủ; bà L1 không khiếu nại về việc này, tại thời điểm áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời bà L1 chưa chuyển nhượng cho ai và vẫn đang sử dụng xe. Theo Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16 tháng 06 năm 2020 quy định: Hợp đồng mua bán xe phải có công chứng, chứng thực mới có hiệu lực pháp luật. Hợp đồng mua bán xe giữa Ông B và bà L1 được xác lập là để giúp cho bà L1 trốn tránh nghĩa vụ thi hành án.

Ông Việt không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ông B và yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 03/6/2023 giữa Ông B và bà L1 vô hiệu; không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

II. Ý kiến của các đương sự khác đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Quốc V.

1. Nguyên đơn ông Nguyễn Xuân B: Không đồng ý với yêu cầu độc lập của ông Việt, vì việc mua bán xe giữa Ông B và bà L1 được thực hiện từ trước khi ông Việt khởi kiện bà L1 trong vụ án “Kiện đòi tài sản” đã được Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm.

2. Bị đơn bà Bùi Thị Khánh L1: Không đồng ý với yêu cầu độc lập của ông Việt vì việc mua bán xe giữa Ông B và bà L1 được thực hiện từ trước khi ông Việt khởi kiện bà L1 trong vụ án “Kiện đòi tài sản” đã được Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên: Ngày 20/6/2025 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ (nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 1) có đến Tòa án trình bày ý kiến về việc chiếc xe trong hợp đồng mua bán giữa Ông B và bà L1, Thi hành án dân sự khu vực 1 đã thụ lý là tài sản đảm bảo thi hành án của bản án Dân sự phúc thẩm số 09/2025/DS-PT ngày 04/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên và đã bị phong tỏa cấm dịch chuyển tài sản theo Quyết định số 02/2024/QĐ-BPKCTT của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

III. Kết quả giám định:

Theo yêu cầu của ông Phạm Quốc V, Tòa án đã trưng cầu giám định đối với tuổi mực của chữ ký, chữ viết trong Hợp đồng mua bán ô tô ngày 03/6/2023 giữa Ông B và bà L1. Kết luận giám định số 79/2025/TTTVGĐDS ngày 14/01/2026 của Trung tâm tư vấn, giám định dân sự kết luận: Tuổi mực của chữ ký trong Hợp đồng mua bán ngày 03/6/2023 không phải được viết ngày 03/6/2023, mà được viết vào khoảng tháng 4/2025. Chi phí giám định hết 39.019.000 đồng; ông Việt tự nguyện chịu toàn bộ chi phí này.

Nguyên đơn ông Nguyễn Xuân B không đồng ý với kết quả giám định vì hồ sơ, quyết định giám định không đảm bảo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự và Luật Giám định tư pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử không sử dụng kết quả

giám định để làm căn cứ giải quyết vụ án. Các đương sự khác không ai có ý kiến gì về kết luận giám định.

IV. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên tại phiên tòa sơ thẩm:

1. Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tòa án và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

2. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tuyên hợp đồng mua bán ô tô ngày 03/6/2023 vô hiệu. Không giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

3. Về chi phí giám định: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập tự nguyện chịu chi phí giám định; việc này là sự tự nguyện của đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

4. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

V. Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 161, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ khoản 2 Điều 106, 117, 122, 124, 131 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 75 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020; Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Xuân B về việc: Tiếp tục thực hiện Hợp đồng mua bán ô tô ngày 03/6/2023 giữa ông Nguyễn Xuân B và bà Bùi Thị Khánh L1.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Quốc V: Tuyên bố Hợp đồng mua bán ô tô ngày 03/6/2023 giữa ông Nguyễn Xuân B và bà Bùi Thị Khánh L1 vô hiệu, không giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và việc thi hành án dân sự.

VI. Nội dung kháng cáo: Ông Nguyễn Hữu L - người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân B kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, đề nghị tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại theo quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm:

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/7/2026, và tại phiên toà phúc thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Xuân B trình bày: Ông B khởi kiện, yêu cầu bà Bùi Thị Khánh L1 tiếp tục thực hiện Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 03/06/2023; cụ thể: Yêu cầu bà L1 nhận số tiền 42.500.000 đồng tiền bán xe ô tô và giao giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát J cho Ông B; thực hiện thủ tục sang tên đổi chủ đối với xe ô tô đã bán. Hợp đồng mua bán xe ô tô được lập tại nhà bà L1. Ông B quen biết bà L1 từ trước và biết bà L1 đang cầm cố xe nên hỏi mua; giá mua bán thống nhất là 430.000.000 đồng. Hợp đồng không được công chứng vì giấy tờ xe bà L1 đang cầm cố chưa lấy lại, nhưng Ông B biết đăng ký xe mang tên bà L1. Ông B không yêu cầu bà L1 đưa giấy đăng ký xe khi làm hợp đồng và trả tiền vì là người quen, Ông B giao trước số tiền 387.500.000 đồng để bà L1 lấy giấy đăng ký xe về và làm thủ tục sang tên xe, nợ lại một phần số tiền 42.500.000 đồng để ràng buộc trách nhiệm cho đến khi bà L1 sang tên xe cho Ông B. Sau khi lập hợp đồng mua bán xe và trả tiền, Ông B vẫn để xe cho bà L1 sử dụng, chỉ thỉnh thoảng Ông B mới sử dụng. Sau khi ký hợp đồng mua bán xe và giao tiền, Ông B có hỏi thúc bà L1 sang tên xe, nhưng bà L1 trả lời chưa lấy được đăng ký xe. Khoảng tháng 6/2024 Ông B biết bà L1 đã lấy được đăng ký xe nên yêu cầu bà L1 sang tên xe, nhưng lúc này xe đã bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm chuyển dịch quyền về tài sản nên không thể sang tên được.

Ông B nộp đơn khởi kiện cho Tòa án qua đường bưu điện, nộp kèm theo đơn khởi kiện là bản gốc hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 03/06/2023 và biên bản giao nhận tiền cùng ngày giữa Ông B và bà L1; không có vận đơn về việc gửi đơn và tài liệu, chứng cứ qua đường bưu điện. Ông B không có lần nào giao nộp tài liệu, chứng cứ trực tiếp tại Tòa án, nhưng có đưa cho người đại diện theo ủy quyền nộp cho Tòa án. Ông B không biết xe ô tô mình mua đã bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm chuyển dịch quyền về tài sản vào khoảng tháng 4, tháng 5 năm 2024, khi biết việc này Ông B làm đơn khởi kiện bà L1 ra tòa mà không khiếu nại việc Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với xe ô tô Ông B đã mua.

* Tại văn bản số 336/THADS.KV2 ngày 14/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên: *Căn cứ Bản án số: 16/2024/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Bản án số: 09/2025/DS-PT ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên và Quyết định thi hành án số: 318, 319/QĐ-CCTHADS ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.*

Người phải thi hành án: bà Bùi Thị Khánh L1. Số CCCD 011194002518. Địa chỉ: Số nhà 49, tổ dân phố 7, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (*nay là tổ dân phố 7, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên*), bà Bùi Thị Khánh L1 phải thi hành các khoản: An phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 36.750.000 đồng; Trả cho ông Phạm Quốc V, địa chỉ: Số nhà 37, tổ dân phố 1, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (*nay là tổ dân phố 1, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên*) số tiền: 825.000.000 đồng và khoản lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại

khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tính từ ngày 22/4/2025 cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả.

Sau khi ra quyết định thi hành án, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (*nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 tỉnh Điện Biên*) đã ban hành Quyết định số: 07/QĐ-CCTHADS ngày 24/4/2025 về việc tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản đối với xe ô tô con nhãn hiệu: HYUNDAI; số loại: GRAND I10 1.2 4AT; màu sơn: Trắng; số máy: H; số khung: G; biển số: J của bà Bùi Thị Khánh L1.

Do các bên đang tranh chấp tài sản, Tòa án nhân dân đang thụ lý giải quyết việc tranh chấp nên cơ quan thi hành án chưa có cơ sở để giải quyết đối với chiếc xe ô tô nêu trên;

* Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu L có văn bản gửi Toà án cấp phúc thẩm về việc yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm triệu tập giám định viên ông Hoàng Mạnh H và ông Hoàng Anh Đ - phó giám đốc trung tâm tư vấn, giám định dân sự đến tham gia phiên toà để làm rõ những vấn đề liên quan đến bản giám định vẫn chưa được giải quyết.

*** Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về việc tuân theo pháp luật và việc giải quyết vụ án:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

HĐXX phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục xét xử phúc thẩm và đều không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc thay đổi theo quy định tại các Điều 48, 51, 52, 53, 54, 293, 297, 298, 303 BLTTDS.

Các đương sự về cơ bản đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

- Về việc giải quyết vụ án dân sự:

Nguyên đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm. Xét về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán xe ô tô trong khi xe ô tô là tài sản đang bị cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp phong tỏa cầm chuyên dịch quyền về tài sản để đảm bảo thi hành án. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là vi phạm khoản 4 Điều 68 BLTTDS.

Phiên tòa sơ thẩm ngày 30/3/2026 có các hội thẩm nhân dân tham gia xét xử là bà Nguyễn Thị Lan, bà Tạ Thị Nành, hội thẩm nhân dân dự khuyết không tham gia phiên tòa là Tạ Thị Mùa; Kiểm sát viên kiểm sát việc xét xử tại phiên tòa là bà Nguyễn Thị Ngọc Yến, phiên tòa diễn ra đến phần nghị án thì quay lại phần hỏi, sau đó Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa theo Quyết định số 06 ngày 30/3/2026 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 08 giờ ngày 21/4/2026. Ngày 21/4/2026 Tòa án nhân dân khu vực 1 mở lại phiên tòa tiếp tục xét xử vụ án, Hội thẩm nhân dân là bà Tạ Thị Mùa thay thế bà Tạ Thị Nành, Kiểm sát viên là ông Nguyễn Thanh Tùng thay thế bà Nguyễn Thị Ngọc Yến. Bà Tạ Thị Mùa không tham gia phiên tòa trước đó, ông Nguyễn Thanh

Tùng là Kiểm sát viên mới được thay đổi, nhưng HĐXX không xét xử lại từ đầu mà lại tiếp tục xét xử là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 226 và khoản 2 Điều 232 BLTTDS.

Tòa án cấp sơ thẩm không ban hành quyết định phân công thư ký tiến hành tố tụng là vi phạm Điều 47 BLTTDS.

Thẩm phán cấp sơ thẩm ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15 ngày 13/02/2026 nhưng đến ngày 04/3/2026 mới chuyển cho các đương sự; ngày 05/3/2026 mới chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát để nghiên cứu tham gia phiên tòa là quá thời hạn, vi phạm Khoản 2 Điều 220 BLTTDS.

Do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dẫn đến việc ban hành Bản án là trái quy định. Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 308 BLTTDS hủy bản án sơ thẩm số 15/2026/DS-ST ngày 21/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu phúc thẩm, nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- *Việc kháng cáo:* Ngày 21/4/2026 Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án “ Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” giữa nguyên đơn ông Nguyễn Xuân B và bị đơn bà Bùi Thị Khánh L1, kèm theo tài liệu chứng cứ là bản photo Ông B đã liệt kê trong đơn khởi kiện. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Ngày 07/5/2026 người đại diện theo ủy quyền (ủy quyền cả việc kháng cáo) của nguyên đơn nộp cho Tòa án đơn kháng cáo toàn bộ bản án; ngày 18/5/2026 nguyên đơn nộp cho Tòa án biên lai tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm. Như vậy, việc kháng cáo của nguyên đơn là đúng quy định về người có quyền kháng cáo, nội dung kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (*sau đây viết tắt là BLTTDS*), nên Hội đồng xét xử (*sau đây viết tắt là HĐXX*) phúc thẩm chấp nhận xem xét việc kháng cáo của nguyên đơn.

- *Việc thụ lý yêu cầu khởi kiện:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán xe ô tô; bị đơn có nơi cư trú tại phường Đ, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên thụ lý để giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- *Việc bổ sung người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng:* Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán xe ô tô trong khi xe ô tô là đối tượng của hợp đồng đang bị cơ quan thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp phong tỏa cấm chuyển dịch quyền về tài sản để đảm bảo thi hành án. Nhưng tòa án cấp sơ thẩm không đưa cơ quan thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên vào tham

gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là không đảm bảo theo khoản 4 Điều 68 BLTTDS. Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện việc này và thông báo cho cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên (sau khi sát nhập địa giới hành chính) biết để họ thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình tại Tòa án cấp phúc thẩm; Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên đồng ý với việc này. Do vậy, vi phạm này của Tòa án cấp sơ thẩm đã được khắc phục tại Tòa án cấp phúc thẩm, không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên được quy định trong BLTTDS.

- *Việc xét xử sơ thẩm*: Phiên tòa sơ thẩm ngày 30/3/2026 có các Hội thẩm nhân dân bà Nguyễn Thị Lan, bà Tạ Thị Nành và kiểm sát viên bà Nguyễn Thị Ngọc Yến tham gia phiên tòa; phiên tòa này tạm ngừng theo Quyết định số 06/2026/QĐST-DS ngày 30/3/2026 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 21/4/2026. Tại phiên tòa ngày 21/4/2026, Hội thẩm nhân dân tham gia Hội đồng xét xử có bà Tạ Thị Mùa thay thế hội thẩm nhân dân bà Tạ Thị Nành; kiểm sát viên ông Nguyễn Thanh Tùng thay thế kiểm sát viên bà Nguyễn Thị Ngọc Yến. Hội thẩm nhân dân được thay thế nói trên không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm ngày 30/3/2026 (*phiên tòa này đại diện viện kiểm sát đã phát biểu quan điểm, nhưng HĐXX quay lại phần hỏi*); trường hợp này khi tiếp tục phiên tòa đã tạm ngừng, phải mở lại phiên tòa từ đầu, nhưng HĐXX không thực hiện việc này, mà tiếp tục phần xét hỏi của phiên tòa tạm ngừng trước là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng được quy định tại Điều 226 và Điều 232 BLTTDS. Vi phạm này làm ảnh hưởng đến việc đánh giá chứng cứ, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ án và không thể khắc phục được tại cấp phúc thẩm, nên HĐXX phúc thẩm căn cứ vào khoản 3 Điều 308 và khoản 2 Điều 310 BLTTDS hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án.

Khi xét xử sơ thẩm lại cần khắc phục các vi phạm tố tụng đã đề cập ở trên; đồng thời xem xét, đánh giá đầy đủ về tính hợp pháp của việc thực hiện nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng, hậu quả pháp lý của việc xe ô tô là đối tượng tranh chấp đang bị tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, thay đổi hiện trạng theo quyết định của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên, cũng như các vấn đề khác có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của các đương sự; đảm bảo việc giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra tại Tòa án cấp phúc thẩm, ông Luận yêu cầu triệu tập các giám định viên tham gia phiên tòa, vì Tòa án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm, nên việc này sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án;

Đối với yêu cầu xin tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án hoặc tạm ngừng phiên tòa của ông Luận với lý do để thực hiện/chờ kết quả xác minh, làm rõ những vấn đề liên quan đến tình trạng của chứng cứ gốc theo đơn tố cáo ông Luận đã gửi cơ quan có thẩm quyền giải quyết. HĐXX phúc thẩm xét thấy lý do này không có căn cứ tạm đình chỉ/tạm ngừng phiên tòa theo Điều 214 BLTTDS nên không chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hữu L. Huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm số 15/2026/DS-ST ngày 21/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên. Giao Hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm theo quy định khoản 3 Điều 308, khoản 2 Điều 310 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Ý kiến của Kiểm sát viên có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo ông Luận không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, khoản 2 Điều 310 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân B.

2. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 15/2026/DS-ST ngày 21/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên.

3. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân khu vực 1 – Điện Biên giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Xuân B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả lại cho Ông B 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0000310 ngày 18/5/2026 của Thị hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Bùi Thị Thu Hằng